

Số: **463**/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày **29** tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND
ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh);

Căn cứ Kết luận số 06/KL-HĐND ngày 25/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghe giải trình về việc thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa từ năm 2016 đến hết tháng 6 năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Văn bản số 2824/UBND-TL ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Thực trạng phát triển cây trồng cạn trên địa bàn toàn tỉnh.

a) Tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn toàn tỉnh gồm: 38.089,11 ha. Trong đó: cây cam 8.363,02 ha; cây chè: 8.427,91 ha; cây mía: 8.029,69 ha; các loại cây trồng cạn khác: 13.268,49ha

b) Thực trạng tưới cho cây trồng cạn:

- Tổng diện tích cây trồng cạn ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: 53,96 ha. Trong đó: cây cam 10,70ha; cây chè 21,94ha; cây mía 12,17ha; cây trồng cạn khác 9,15ha.

- Tổng diện tích cây trồng cạn được chủ động tưới bằng các biện pháp truyền thống (*tưới rãnh, tưới tràn, tưới thủ công...*):12.166,85ha. Trong đó: cây cam 2.754,70ha; cây chè 1.515,50ha; cây mía 2.746,40ha; cây trồng cạn khác 5.148,25ha.

(Có biểu chi tiết số 01,02 kèm theo)

2. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2824/UBND-TL ngày 12/9/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày

25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang xây dựng, ban hành Hướng dẫn số 2605/HDLN-SNN-STC-SKHĐT-NHNN ngày 20/12/2017 về việc Hướng dẫn trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư hệ thống thiết bị tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực tập trung của tỉnh, gồm: cây cam, cây chè, cây mía theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến UBND các huyện, thành phố, trong đó đã phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, ngày 28/3/2018 Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục có Văn bản số 501/SNN-TL về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi UBND các huyện, thành phố. Trong đó đề nghị UBND các huyện, thành phố triển khai tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hướng dẫn số 2605/HDLN-SNN-STC-SKHĐT-NHNN ngày 20/12/2017 của liên Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố; Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế thành phố, trạm Khuyến nông, trạm Trồng trọt và BVTV phối hợp với các đơn vị liên quan lựa chọn một số tổ chức, cá nhân trên địa bàn có nhu cầu vay vốn để đầu tư ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước thực hiện làm mô hình mẫu.

Để nắm bắt tình hình thực tế về công tác triển khai, kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, từ đó có giải pháp phù hợp triển khai trong thời gian tới. Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch số 62/KH-SNN ngày 20/6/2018 về kiểm tra việc triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và tổ chức kiểm tra tại các huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn trong đó kiểm tra trực tiếp một số xã¹, có nhiều diện tích cây trồng cạn chủ lực gồm cây cam, cây chè, cây mía.

Ngoài ra Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, phòng Quản lý xây dựng công trình phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Sơn tiến hành khảo sát thực địa một số hộ gia đình trồng chè trên địa bàn xã Phú Lâm, xã Mỹ Bằng và xã Tứ Quận huyện Yên Sơn, xã Trung Yên huyện Sơn Dương để nắm bắt tình hình thực tế, nhu cầu ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn và vận động, hướng dẫn các hộ gia đình đăng ký vay vốn đầu tư hệ thống tưới.

¹ Tại các xã Trung Hà, Tân An huyện Chiêm Hóa; Hào Phú, Tam Đa huyện Sơn Dương; Phúc Ninh, Tứ Quận huyện Yên Sơn; Tân Thành, Phù Lưu huyện Hàm Yên.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra và báo cáo của UBND các huyện, thành phố, thì các huyện, thành phố đã tổ chức triển khai Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến toàn thể các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý. Kết quả đến nay chưa có tổ chức, cá nhân nào thực hiện đăng ký nhu cầu vay vốn đầu tư hệ thống thiết bị tưới tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp theo chính sách hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và đủ điều kiện thực hiện hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3.1. Ưu điểm: Các cấp, các ngành đã triển khai Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND các huyện, thành phố đã phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Qua đó nhân dân đã biết được chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và hiệu quả của áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước đối với cây trồng cạn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế của cây trồng cạn đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, giải quyết những khó khăn, hạn chế trong sản xuất nông nghiệp theo phương pháp truyền thống.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh chưa có tổ chức, cá nhân nào đăng ký thực hiện vay vốn đầu tư hệ thống thiết bị tưới tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp theo chính sách hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và đủ điều kiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố chưa tổ chức Hội nghị chuyên đề, mời các doanh nghiệp giới thiệu các giải pháp thiết bị ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; chưa lựa chọn được tổ chức, cá nhân có điều kiện thuận lợi, có nhu cầu vay vốn đầu tư ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước để hướng dẫn và triển khai thực hiện làm mô hình mẫu để nhân dân học tập.

3.3. Khó khăn, vướng mắc:

- Nhân dân chưa được tiếp cận công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; UBND cấp huyện, cấp xã chưa có kinh phí tổ chức thực hiện triển khai công tác tập huấn, tham quan các mô hình ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân hiểu rõ về các giải pháp, công nghệ, thiết bị và hiệu quả kinh tế đem lại sau đầu tư ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đối với cây trồng cạn, từ đó vận động khuyến khích hộ gia đình, tổ chức, cá nhân áp dụng nhân rộng trên địa bàn.

- Chi phí đầu tư ban đầu đối với hệ thống thiết bị tưới lớn trong khi sức cạnh tranh của các sản phẩm từ cây trồng chủ lực cam, chè, mía trên địa bàn chưa cao,

giá trị sản phẩm/đơn vị diện tích còn thấp; giá cả, thị trường tiêu thụ không ổn định dẫn đến người dân chưa thực sự yên tâm, mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất.

- Thực trạng có nhiều diện tích cây cam, cây chè, cây mía manh mún, nhỏ lẻ không đủ điều kiện vay vốn theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong khi đó điều kiện được hỗ trợ đối với cây cam, cây chè từ 1,0 ha trở lên; đối với cây mía từ 3,0 ha trở lên.

- Những hộ dân có diện tích canh tác lớn mong muốn được tiếp cận chính sách nhưng do đã có dư nợ trong các Chi nhánh ngân hàng hoặc đã được hưởng chính sách hỗ trợ khác nên không đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định.

- Cây cam, cây chè hầu hết được canh tác ở những khu vực có địa hình dốc, không có nguồn nước chủ động và hệ thống đường điện để đảm bảo thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Hiện nay một số hộ dân trên địa bàn huyện Sơn Dương và huyện Yên Sơn nhiều diện tích trồng chè và mía phế canh để chuyển đổi sang cây trồng khác hoặc trồng xen ghép một số cây ăn quả khác có giá trị kinh tế cao hơn dẫn đến khó khăn trong công tác vận động thực hiện chính sách.

4. Kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Để việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới. Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung cụ thể như sau:

4.1. Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố trong quá trình thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ lãi suất vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, giới thiệu công nghệ tưới tiết kiệm nước đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố.

- Triển khai thực hiện đề tài “*Ứng dụng công nghệ tưới phun mưa cho cây chè trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang*” sau khi được UBND tỉnh phê duyệt để làm điểm trong việc tham quan học tập, rút kinh nghiệm.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện chính sách theo quy định; đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Theo chức năng, nhiệm vụ cân đối bố trí nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

4.3. Ngân hàng nhà nước tỉnh: Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được tiếp cận nguồn vốn vay; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cho vay của các ngân hàng; định kỳ tổng hợp báo cáo đảm bảo đúng quy định.

4.4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, kết hợp mời các doanh nghiệp, nhà đầu tư cung ứng các giải pháp, công nghệ thiết bị để giới thiệu các giải pháp, thiết bị ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, đánh giá phân tích hiệu quả đầu tư để tuyên truyền đến các tổ chức cá nhân trên địa bàn; tổ chức tham quan học tập các mô hình đã triển khai có hiệu quả trên địa bàn tỉnh để nhân dân tham khảo.

- Tổ chức khảo sát, lựa chọn một số tổ chức, cá nhân trên địa bàn có nhu cầu vay vốn, thuận lợi về nguồn nước và đủ điều kiện để đầu tư ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước để hướng dẫn lập hồ sơ, thủ tục vay vốn để thực hiện đầu tư làm mô hình mẫu.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã tăng cường công tác tuyên truyền chính sách hỗ trợ vốn vay để đầu tư hệ thống thiết bị tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cận chủ lực tập trung của tỉnh, gồm: cây cam, cây chè, cây mía theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên hệ thống loa truyền thanh và lồng ghép vào các buổi họp thôn, xóm.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách làm rõ khó khăn vướng mắc kiến nghị các giải pháp khắc phục gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh; (B/cáo)
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Thủy lợi;
- Phòng Quản lý xây dựng công trình;
- Ban QLKT CTTL Tuyên Quang;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Hàm

Biểu số 01: TỔNG DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG CẠN TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 463/BC-SNN ngày 29/M/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn (ha)				Ghi chú
		Cây cam	Cây chè	Cây mía	Các loại cây trồng cạn khác	
1	2	3	4	5	6	7
1	Huyện Yên Sơn	420,50	2.685,00	1.202,50	6.096,20	
2	Huyện Lâm Bình	40,19	238,24	86,51	4,00	
3	Thành phố Tuyên Quang	37,60	378,31	193,00	704,00	
4	Huyện Na Hang	59,20	1.371,00	93,00	135,60	
5	Huyện Sơn Dương	0,00	1.645,20	3.126,80	5.494,00	
6	Huyện Hàm Yên	7.175,00	2.046,16	762,18	1.410,00	
7	Huyện Chiêm Hóa	630,53	64,00	2.565,70	4.913,20	
	TỔNG CỘNG	8.363,02	8.427,91	8.029,69	18.757,00	

Biểu số 02: THỰC TRẠNG TƯỚI CHO CÂY TRỒNG CẠN TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 463/BC-SNN ngày 29/11/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Địa điểm thực hiện	Diện tích được tưới tiết kiệm nước (ha)					Diện tích do nhân dân chủ động tưới bằng các biện pháp khác (ha)	Nguồn nước phục vụ tưới		Ghi chú
		Tưới phun mưa		Tưới nhỏ giọt		Tưới tiết kiệm trong nhà lưới, nhà kính		Tên công trình thủy lợi phục vụ tưới	Các nguồn nước khác (sông, suối, ao, khe lạch, giếng khoan, giếng đào...)	
		Bình thường	Kết hợp bón phân	Bình thường	Kết hợp bón phân					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	CÂY TRỒNG CẠN CHỦ LỰC	22,84	7,30	3,50	11,17	0,00	7.018,60			
1	CÂY CAM	1,20	0,00	3,50	6,00	0,00	2.756,70			
-	Huyện Hàm Yên			1,00	5,50		2.000,00		Sông, suối, ao, khe lạch, giếng	
-	Thành phố Tuyên Quang						26,00		Sông, suối, ao, khe lạch, giếng	
-	Huyện Lâm Bình	1,20					38,99		Khe lạch	
-	Huyện Chiêm Hóa			2,50	0,50		627,53		Sông, suối, ao, khe lạch, giếng	
-	Huyện Yên Sơn						5,00		Sông, suối, ao, khe lạch, giếng	
-	Huyện Na Hang						59,18		Sông, suối, ao, khe lạch, giếng	
2	CÂY CHÈ	18,64	3,30	0,00	0,00	0,00	1.515,50			
-	Huyện Yên Sơn		3,30							

Stt	Địa điểm thực hiện	Diện tích được tưới tiết kiệm nước (ha)				Diện tích do nhân dân chủ động tưới bằng các biện pháp khác (ha)	Nguồn nước phục vụ tưới		Ghi chú	
		Tưới phun mưa		Tưới nhỏ giọt			Tên công trình thủy lợi phục vụ tưới	Các nguồn nước khác (sông, suối, ao, khe lạch, giếng khoan, giếng đào...)		
		Bình thường	Kết hợp bón phân	Bình thường	Kết hợp bón phân					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Thành phố Tuyên Quang						70,50		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Chiêm Hóa						64,00		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Na Hang						1.371,00		Ao, hồ, khe lạch	
-	huyện Sơn Dương	18,64								
-	Huyện Hàm Yên						10,00		Ao, hồ, khe lạch	
3	CÂY MÍA	3,00	4,00	0,00	5,17	0,00	2.746,40			
-	Thành phố Tuyên Quang						57,70		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Yên Sơn		4,00							
-	Huyện Chiêm Hóa						2.565,70		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Na Hang						93,00		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Hàm Yên				5,17		30,00		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Sơn Dương	3,00								
II	CÁC LOẠI CÂY TRỒNG CẠN KHÁC	5,85	0,00	0,00	1,30	2,00	5.148,25			
1	Cây chanh	1,20	0,00	0,00	0,00	0,00	8,60			

Stt	Địa điểm thực hiện	Diện tích được tưới tiết kiệm nước (ha)					Diện tích do nhân dân chủ động tưới bằng các biện pháp khác (ha)	Nguồn nước phục vụ tưới		Ghi chú
		Tưới phun mưa		Tưới nhỏ giọt		Tưới tiết kiệm trong nhà lưới, nhà kính		Tên công trình thủy lợi phục vụ tưới	Các nguồn nước khác (sông, suối, ao, khe lạch, giếng khoan, giếng đào...)	
		Bình thường	Kết hợp bón phân	Bình thường	Kết hợp bón phân					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Thành phố Tuyên Quang						8,60		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Sơn Dương	1,20								
2	Cây bưởi	0,90	0,00	0,00	1,30	2,00	92,20			
-	Huyện Yên Sơn	0,50					25,90		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Chiêm Hóa				1,30	2,00				
-	Thành phố Tuyên Quang						66,30		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Sơn Dương	0,40								
3	Các loại cây trồng cạn khác (cây nhãn, cây rau..)	3,75	0,00	0,00	0,00	0,00	5.047,45			
-	Thành phố Tuyên Quang	2,20								
-	Huyện Na Hang						135,55		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Chiêm Hóa						4.909,90		Ao, hồ, khe lạch	
-	Huyện Sơn Dương	1,55					2,00		Ao, hồ, khe lạch	
	TỔNG CỘNG	28,69	7,30	3,50	12,47	2,00	12.166,85			